Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 10/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 10 - 12
Tiết PPCT: 19,20,21,22,23

CHỦ ĐỀ 4.
CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(5 TIẾT)

I. MỤC TIÊU
1. Mục tiêu
Sau bài học này, HS sẽ:
-Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh Quảng Nam
-Nêu được định hướng phát triển của tỉnh Quảng Nam đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm.
-Xác định được nhu cầu về nguồn nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
-Định hướng được nghề nghiệp cho bản thân trong tương lai.
2. Năng lực
*** Năng lực chung:**
- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học, Hãy thuyết phục nhà đầu tư vào phát triển kinh tế thành phố dựa trên nguồn lực của thành phố.

*** Năng lực riêng:**
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức, kĩ năng để phát triển một số ngành nghề và định hướng nghề nghiệp trong tương lai Đà Nẵng.
- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin, phát triển năng lực sử dụng tranh ảnh để Tìm hiểu và trình bày một số ngành kinh tế phát triển dựa trên lợi thế của thành phố Đà Nẵng.
3. Phẩm chất
- Biết yêu nghề và định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Đối với giáo viên
- Tài liệu về giáo dục địa lí địa phương của thành phố.
- Hình ảnh minh họa ngành công nghiệp Quảng Nam.
-Máy tính, máy chiếu.
2. Đối với học sinh
- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giáo viên (nếu có)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG
a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu về lợi thế đối với việc phát triển kinh tế các ngành công nghiệp của thành phố thông qua những hoạt động
phù hợp.
b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

Thành phố Đà Nẵng có những lợi thế nào để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm?



Hình 4.1 Quảng Nam đặt mục tiêu trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại

GV cho HS quan sát hình ảnh khu công nghiệp Tam Thăng, Điện Nam – Điện Ngọc.
"Theo em, ngành công nghiệp có vai trò gì đối với tỉnh Quảng Nam?"

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

*Vai trò của công nghiệp tỉnh Quảng Nam

- Là động lực chính của phát triển kinh tế – xã hội.
- Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 78.360 tỉ đồng.
- Tạo chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao mức sống.

*Lợi thế phát triển công nghiệp Quảng Nam**

- Vị trí thuận lợi: gần sân bay, cảng biển, QL1A.
- Quỹ đất khu kinh tế Chu Lai rộng lớn
- Nguồn lao động dồi dào.
- Chính sách ưu đãi thu hút doanh nghiệp.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giới thiệu cho quan sát hình ảnh khu công nghiệp Tam Thăng, Điện Nam – Điện Ngọc.
- GV yêu cầu HS trả lời "Theo em, ngành công nghiệp có vai trò gì đối với tỉnh Quảng Nam?"

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS nêu ngành công nghiệp có vai trò như thế nào đối với thành phố Đà Nẵng trong hình trên dựa trên hiểu biết của bản thân.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: hiểu

chủ đề 4: CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô

a. Mục tiêu:
- Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của của thành phố Đà Nẵng.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS đọc thông tin và tranh ảnh để làm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Các ngành công nghiệp trọng điểm 1. Công nghiệp sản xuất – lắp ráp ô tô (THACO). 2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. 3. Công nghiệp dệt may. + GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp - Đọc đoạn thông tin SGK và hình ảnh - Nêu được ý nghĩa của công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của thành phố . - Cho học sinh sử dụng điện thoại để tìm hiểu thông tin theo yêu cầu của giáo viên. Em hãy kể tên một số dòng xe đang được sản xuất, lắp ráp và phân phối tại Thaco Auto Quảng Nam cũ **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh. - GV chuyển sang nội dung mới.	**I. Các ngành công nghiệp trọng điểm** **1.Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô** -THACO đầu tư tại Khu kinh tế mở Chu Lai (Quảng Nam cũ) từ năm 2003. -Sản xuất, lắp ráp ô tô, xe tải, xe bus, xe du lịch, xe chuyên dụng. Tổng v-ốn đầu tư: >80.500 tỷ đồng, >8.700 lao động. -Đóng góp hơn 50% ngân sách QuảngNam cũ, tạo chuỗi giá trị công nghiệp ô tô.



Hình 4.2 Quang cảnh của THACO Chu Lai


Hình 4.3 Dây chuyền sản xuất ô tô tại nhà máy Thaco Madza

EM CÓ BIẾT?

Công ty cổ phần tập đoàn Trường Hải (TRUONG HAI GROUP) tiền thân là Công ty CP Ô tô Trường Hải (THACO) được thành lập vào ngày 29/04/1997, tại Đồng Nai. Người sáng lập là ông Trần Bá Dương.

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển, từ một công ty chuyên nhập khẩu xe cũ, cung cấp vật tư phụ tùng sửa chữa ô tô, THACO đã phát triển vượt bậc, đưa doanh nghiệp trở thành tập đoàn công nghiệp đa ngành gồm: 2 Tập đoàn là THACO AUTO (Ô tô), THAGRICO (Nông – Lâm nghiệp) và 4 Tổng công ty là THACO Industries (Cơ khí và Công nghiệp hỗ trợ), THADICO (Đầu tư xây dựng), THILOGI (Logistics) và THISO (Thương mại dịch vụ), trong đó các ngành bổ trợ cho nhau và có tính tích hợp cao.

Hoạt động 2: - Trình bày được Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

a. Mục tiêu: Phải biết được sự phát triển của công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng đối với Đà Nẵng

b. Nội dung: GV yêu cầu HS đọc thông tin và tranh ảnh để làm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp: Đọc thông tin giáo viên cho cùng với việc tìm kiếm thông tin trên mạng -Em hãy trình bày về vai trò của ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng đối với đời sống của người dân địa phương. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày: + Vai trò, khó khăn, thách thức - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**	**2. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng** -Nguồn khoáng sản dồi dào: đá, cát, cao lanh, sét, đá vôi. -Sản phẩm: xi măng, gạch, vật liệu không nung, kính, sứ, bê tông,… -Đáp ứng nhu cầu địa phương và cung ứng cho các tỉnh miền Trung. -TP Đà Nẵng có nhà máy xi măng, gạch ốp lát, sứ vệ sinh, kính xây dựng. -Ngành này đã và đang tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định cuộc sống, đóng góp an sinh xã hội.

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.	



Hình 4.4 Quang cảnh Nhà máy Xi măng Xuân Thành (Nam Giang)



Hình 4.5 Nhà máy kính nổi Chu Lai (Núi Thành)

Hoạt động 3: - Trình bày được Công nghiệp dệt may
a. Mục tiêu: Phải biết được sự phát triển của Công nghiệp dệt may đối với Đà Nẵng
b. Nội dung: GV yêu cầu HS đọc thông tin và tranh ảnh để làm.
c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS
d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp: Đọc thông tin giáo viên cho cùng với việc tìm kiếm thông tin trên mạng-Kể tên một số thương hiệu dệt, may nổi tiếng ở Quảng Nam và cả nước. - Hãy trình bày về vai trò của ngành công nghiệp dệt may đối với đời sống của người dân địa phương. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ**	**3.Công nghiệp dệt may** -TP Đà Nẵng có nhiều thương hiệu dệt may nổi tiếng như: Công ty Dệt May Hòa Thọ, Tơ tằm, lụa Mã Châu-Duy Xuyên,.... -Các doanh nghiệp dệt may đi vào hoạt động không chỉ góp phần làm gia tăng đáng kể giá trị sản xuất chung của ngành công nghiệp mà còn tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động

học tập - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.	



Hình 4.6 Xí nghiệp may Hà Lam (Thăng Bình)



Hình 4.7 Khu liên hợp Sợi – Dệt – Nhuộm – May Quế Sơn (Quế Sơn)

Hoạt động 4: - Trình bày được ngành công nghệ thông tin, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng

a. Mục tiêu: Phải biết được sự phát triển của ngành công nghệ thông tin, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng đối với Đà Nẵng

b. Nội dung: GV yêu cầu HS đọc thông tin và tranh ảnh để làm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp: Đọc thông tin giáo viên cho cùng với việc tìm kiếm thông tin trên mạng giới thiệu về một số nghề truyền thống đang được bảo tồn tại thành phố Đà Nẵng - Hãy trình bày về vai trò của ngành công nghệ thông tin, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng thành phố Đà Nẵng đối với đời sống của người dân địa phương. **Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS thảo luận nhóm đôi, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** - GV mời đại diện HS trình bày - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm	**4.Ngành công nghệ thông tin, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng** **a. Ngành công nghệ thông tin** Công việc bao gồm: kĩ sư xây dựng, phát triển các ứng dụng về lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ web; kĩ sư thiết kế, xây dựng và quản lí các dự án nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin; kĩ sư quản lí ứng dụng về GIS (hệ thống thông tin địa lí) trên thiết bị di động và trao đổi dữ liệu với máy chủ; kĩ sư khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp về phân tích định lượng, nâng cao hiệu suất kinh doanh; kĩ sư vận hành, giám sát, quản lí; phân tích và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tại các công ty, doanh nghiệp **b.Ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc**

được để đúc kết thành kiến thức của bài học **Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.	**dân dụng** Về cơ cấu trong quy mô nền kinh tế của thành phố Đà Nẵng trong năm 2021, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 20,72%, cùng với các chiến lược về quy hoạch tổng thể phát triển thành phố đến năm 2045 đã tạo ra nhiều cơ hội ngành nghề trong lĩnh vực công trình dân dụng nông thôn, đô thị học, kinh tế xây dựng, kiến trúc, quản lí thị trường bất động sản,… trong đó, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng có xu hướng ngày càng phát triển. Công việc bao gồm: quản lí, sử dụng và khai thác đô thị, quản lí dự án xây dựng và quản lí phát triển đô thị mới nhằm giảm bớt những thất thoát trong công tác đầu tư quy hoạch không đúng mục đích; khai thác, sử dụng đô thị và quản lí đô thị tốt hơn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: HS trả lời câu hỏi dưới

1. Quan sát các hình dưới đây, em hãy trình bày một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, đào tạo nghề của THACO.



Hình 4.8. Phân xưởng lắp ráp ôtô



Hình 4.9. Phân xưởng lắp ráp xe bus/tải



Hình 4.10. Khu trưng bày, bán các loại xe



Hình 4.11. Trường cao đẳng Thaco

-

2. Sưu tầm một số hình ảnh về khu công nghiệp hoặc điểm công nghiệp ở địa phương em và chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực đến đời sống của người dân. Theo em, cần làm gì để khắc phục những hạn chế trên?



Hình 4.12. Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc (Điện Bàn)



Hình 4.13. Khu công nghiệp Tam Thăng (Tam Kỳ)

D. VẬN DỤNG.

Căn cứ vào kiến thức về công nghiệp trong điểm của thành phố Đà Nẵng và hiểu biết của bản thân về địa phương em sinh sống, hãy cho biết:

1.Tìm hiểu thực tế một cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng (hoặc xí nghiệp may) ở địa phương em theo gợi ý sau:

-Cơ sở đó đang sản xuất những mặt hàng chính nào?

-Số lượng lao động đang làm việc thường xuyên tại đây.

-Thử tìm hiểu quy trình sản xuất để tạo ra sản phẩm đó.

2.Công nghiệp tỉnh Quảng Nam đang phát triển mạnh mẽ, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

-Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn tới, theo em người lao động cần đáp ứng những tiêu chí nào?

*Gợi ý: tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tác phong lao động, sức khoẻ, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ cao.

EM CÓ BIẾT?

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã xác định rõ định hướng trong phát triển công nghiệp của tỉnh, đó là: Phát triển công nghiệp bền vững theo chiều sâu, ưu tiên những ngành có lợi thế để tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị đa quốc gia. Chuyển dịch mạnh cơ cấu công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỉ trọng gia công, lắp ráp. Xây dựng các khu, cụm liên kết ngành tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thu hút và phát triển nhóm ngành công nghiệp chủ lực. Đầu tư hạ tầng công nghiệp gắn với giải quyết tốt vấn đề môi trường, xử lí nước thải, chất thải công nghiệp và kết nối với phát triển mạng lưới giao thông liên kết vùng, miền.

E. Rút kinh nghiệm:

……

……

……